

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN
Số: 679/1997/QĐ-TCBĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành thể lệ dịch vụ Internet.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

- Căn cứ Nghị định 109/1997-NĐ-CP ngày 12-11-1997 của Chính phủ về Bưu chính và Viễn thông;
- Căn cứ Nghị định 12/CP ngày 11-3-1996 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Bưu điện;
- Căn cứ Nghị định 21/CP ngày 5-3-1997 của Chính phủ ban hành Quy chế tạm thời quản lý, thiết lập, sử dụng mạng Internet ở Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/TTLT ngày 24-5-1997 của Tổng cục Bưu điện - Bộ Nội vụ - Bộ Văn hoá Thông tin hướng dẫn cấp phép việc kết nối, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet ở Việt Nam;
- Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Chính sách Bưu điện.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo quyết định này bản Thể lệ dịch vụ Internet.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông (bà) Chánh văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị chức năng, các đơn vị trực thuộc Tổng cục, các doanh nghiệp bưu chính viễn thông và các chủ thể tham gia hoạt động Internet ở Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

THỂ LỆ

DỊCH VỤ INTERNET

(Ban hành kèm theo Quyết định số 679/1997/QĐ-TCBĐ ngày 14-11-1997

của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện)

Hà Nội 11-1997

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày 5-3-1997, Chính phủ đã ký Nghị định 21/CP ngày 5-3-1997 ban hành Quy chế tạm thời về quản lý, thiết lập, sử dụng mạng Internet ở Việt Nam;

Ngày 24-5-1997, Tổng cục Bưu điện, Bộ Nội vụ, Bộ Văn hoá - Thông tin đã ký Thông tư liên tịch 08/TTLT hướng dẫn cấp phép việc kết nối, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet.

Để đảm bảo việc kết nối, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet một cách an toàn, có hiệu quả và phù hợp với điều kiện Việt Nam, Tổng cục Bưu điện ban hành Thẻ lệ dịch vụ Internet.

Thẻ lệ này được ban hành kèm theo Quyết định số: 679/1997/QĐ-TCBD ngày 14 tháng 11 năm 1997 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Thẻ lệ này được ban hành nhằm quy định việc quản lý nhà nước đối với mọi hoạt động kết nối truy nhập, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet tại Việt Nam.

Điều 2: Các thuật ngữ

Trong phạm vi của bản Thẻ lệ này các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Internet là một hệ thống gồm các mạng thông tin máy tính được liên kết với nhau trên phạm vi toàn thế giới theo giao thức TCP/IP thông qua các hệ thống kênh viễn thông.

Giao thức TCP/IP (giao thức điều khiển truyền dẫn/giao thức liên mạng) là tập hợp các giao thức dùng để truyền tải và sửa lỗi các dữ liệu, cho phép chuyển dữ liệu giữa các máy tính trong mạng Internet, TCP/IP được sử dụng như một giao thức chuẩn trong Internet.

Máy tính chủ Internet là máy tính được liên kết trực tiếp với mạng Internet bằng giao thức TCP/IP, có khả năng cung cấp dịch vụ Internet.

Địa chỉ IP là địa chỉ được gán cho các máy tính thuộc mạng Internet để các máy tính này có thể liên lạc với nhau một cách thống nhất.

Dịch vụ Internet là các dịch vụ do mạng Internet cung cấp bao gồm: thư tín điện tử, truyền tệp dữ liệu, dịch vụ truy nhập từ xa, truy nhập các cơ sở dữ liệu theo các phương thức khác nhau.

Máy chủ quản lý tên miền (DNS) là máy tính làm nhiệm vụ dịch tên của các máy tính chủ sang địa chỉ IP và ngược lại.

Điều 3: Các chủ thể tham gia hoạt động Internet

Trong phạm vi của bản Thể lệ này, các chủ thể tham gia hoạt động Internet được hiểu như sau:

Nhà cung cấp dịch vụ kết nối truy nhập Internet (IAP) là tổ chức, doanh nghiệp được phép tiến hành kết nối truy nhập mạng Internet cho tất cả các nhà cung cấp dịch vụ Internet. Nhà cung cấp dịch vụ kết nối truy nhập Internet quản lý toàn bộ mạng đường trục Internet quốc gia và các cửa đi quốc tế.

Nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) là tổ chức, doanh nghiệp được phép thiết lập mạng thông tin máy tính với một số địa chỉ IP và cung cấp các dịch vụ như thư tín điện tử, truyền tệp dữ liệu, truy nhập từ xa, truy nhập các cơ sở dữ liệu theo các phương thức khác nhau cho đơn vị và người sử dụng dịch vụ Internet.

Đơn vị cung cấp dịch vụ Internet dùng riêng là cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được phép thiết lập mạng thông tin máy tính để cung cấp dịch vụ Internet cho các thành viên trong nội bộ của đơn vị mình không nhằm mục đích kinh doanh.

Người sử dụng dịch vụ Internet là cá nhân sử dụng máy tính hoặc tổ chức sử dụng máy tính, mạng máy tính có kết nối với Internet thông qua hợp đồng thuê bao với các nhà cung cấp dịch vụ Internet.

Nếu người sử dụng thuộc đơn vị cung cấp dịch vụ Internet dùng riêng thì phải có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp dịch vụ Internet dùng riêng đó.

Trung tâm thông tin về mạng của Việt Nam (VNNIC) là cơ quan quản lý địa chỉ tên miền. vn, tên miền mức dưới (Sub-Domain names); tổ chức và khai thác hệ thống máy chủ tên miền; làm đầu mối quốc tế, đăng ký các miền địa chỉ IP, quản lý và phân phối các địa chỉ này tại Việt Nam.

Điều 4: Đối tượng được phép cung cấp dịch vụ

Đối tượng được phép cung cấp dịch vụ kết nối truy nhập và dịch vụ Internet là tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam có đủ điều kiện sau:

1. Là pháp nhân theo quy định của pháp luật;
2. Có thiết kế mạng thông tin máy tính đảm bảo chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp để có thể đấu nối với mạng viễn thông công cộng và phải có đầy đủ thiết bị phục vụ thuận tiện cho việc kiểm tra, kiểm soát bảo đảm an toàn, bí mật thông tin, bảo đảm an ninh quốc gia;

3. Có đội ngũ cán bộ kỹ thuật tương ứng với yêu cầu kỹ thuật của mạng.

Điều 5: Đối tượng được phép sử dụng dịch vụ Internet

Mọi tổ chức, cá nhân người Việt Nam và tổ chức, cá nhân người nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đều được phép sử dụng dịch vụ Internet.

Điều 6: Quản lý Nhà nước đối với các dịch vụ Internet

Chính phủ thống nhất quản lý và kiểm soát mạng và các dịch vụ Internet. Ban Điều phối quốc gia mạng Internet được thành lập theo Quyết định số 136/TTg ngày 5-3-1997 của Thủ tướng Chính phủ có trách nhiệm điều hoà, phối hợp việc quản lý, phát triển mạng và dịch vụ Internet ở Việt Nam.

Mọi hoạt động kết nối, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet đều phải tuân theo Quy chế tạm thời về quản lý, thiết lập, sử dụng mạng Internet ban hành kèm theo Nghị định 21/CP ngày 5-3-1997 của Chính phủ; Nghị định về Bưu chính và Viễn thông 109/1997/NĐ-CP ngày 12-11-1997 của Chính phủ; Thông tư liên tịch hướng dẫn cấp phép việc kết nối, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet số 08/TTLT ngày 24-5-1997 của Tổng cục Bưu điện - Bộ Nội vụ - Bộ Văn hoá Thông tin; Quy định tạm thời về việc cung cấp thông tin lên mạng Internet ban hành kèm theo Quyết định số 1110/BC ngày 21-5-1997 của Bộ Văn hoá Thông tin; Quy định về biện pháp và trang thiết bị kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo an ninh quốc gia trong hoạt động Internet ở Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 848/1997/QĐ-BNV(A11) ngày 23-10-1997 của Bộ Nội vụ và các quy định tại bản Thễ lệ này.

CHƯƠNG II

THỦ TỤC CẤP PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ

MỤC 1: HỒ SƠ XIN CẤP PHÉP

Điều 7: Đối với nhà cung cấp dịch vụ kết nối truy nhập Internet (IAP)

Tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam có đủ điều kiện ghi trong Điều 4 muốn được cấp phép để trở thành nhà cung cấp dịch vụ kết nối truy nhập Internet, phải làm đầy đủ thủ tục theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Công ty, Nghị định của Chính phủ về Bưu chính và Viễn thông và phải nộp hồ sơ xin cấp phép tại Tổng cục Bưu Điện.

Hồ sơ xin cấp phép gồm:

1. Đơn xin phép tổ chức mạng thông tin đường trục trong nước và các cửa đi quốc tế để cung cấp dịch vụ kết nối truy nhập gửi Tổng cục Bưu điện (theo mẫu);
2. Bản sao có công chứng Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
3. Bản khai cấu trúc mạng thông tin đường trục, bao gồm các số liệu: dung lượng các đường truyền, số lượng và vị trí đặt các cổng đi quốc tế, số lượng và chức năng cung cấp dịch vụ của các máy chủ nối mạng; các biện pháp và thiết bị kiểm tra, kiểm soát bảo đảm an ninh thông tin tương xứng với quy mô hoạt động xin cấp phép (theo mẫu);
4. Đề án, kế hoạch chi tiết về việc cung cấp dịch vụ kết nối truy nhập và các loại hình dịch vụ;
5. Lý lịch tóm tắt của các thành viên Ban điều hành mạng có xác nhận của cơ quan chủ quản;
6. Bảng giá cước truy nhập Internet do Tổng cục Bưu điện quy định;
7. Mẫu hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ Internet;
8. Mẫu hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ Internet dùng riêng.

Điều 8: Đối với nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP)

Tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam đáp ứng các điều kiện ghi trong Điều 4, muốn được cấp phép để trở thành nhà cung cấp dịch vụ Internet, phải làm đầy đủ các thủ tục theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Công ty, Nghị định của Chính phủ về Bưu chính và Viễn thông và phải nộp hồ sơ xin cấp phép tại Tổng cục Bưu điện.

Hồ sơ xin cấp phép gồm:

1. Đơn xin phép tổ chức mạng thông tin máy tính kết nối Internet và cung cấp dịch vụ Internet gửi Tổng cục Bưu điện (theo mẫu);
2. Bản sao có công chứng Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
3. Bản khai cấu trúc mạng, bao gồm các số liệu: số lượng và chức năng cung cấp dịch vụ của các máy chủ nối mạng; các trang thiết bị kiểm tra, kiểm soát và biện pháp bảo đảm an ninh thông tin tương xứng với quy mô hoạt động xin cấp phép; kế hoạch phát triển và số lượng người sử dụng dự kiến (theo mẫu);
4. Đề án, kế hoạch chi tiết về việc cung cấp dịch vụ: loại hình, chất lượng, phạm vi cung cấp; đối tượng cung cấp dịch vụ;
5. Lý lịch tóm tắt của các thành viên Ban điều hành mạng có xác nhận của cơ quan chủ quản;
6. Bảng giá cước các dịch vụ phù hợp với khung giá cước do Tổng cục Bưu chính quy định;